

朝陽科技大學專案入境學生返臺注意事項

Những điều cần chú ý khi nhập cảnh Đài Loan với trường hợp chưa có thể cư trú

2022 年 7 月 14 日後入境臺灣進行居家檢疫及自主防疫共 7 天

Từ Ngày 14 Tháng 7 Năm 2022 nhập cảnh Đài Loan cách ly và tự quản tổng 7 ngày

2022.August.11 updated

一、入境前應備文件及程序：

Trình tự và giấy tờ cần chuẩn bị trước khi nhập cảnh:

向航空公司辦理登機手續時，記得攜帶**護照(登機前有效期間 6 個月以上)/大通證、居留證/多次證/單次證/居留簽證**及從 **2022/8/15** 後入境免持 **2 天內核酸檢驗陰性報告(雙語版)**，還得出示學校核發之境外生入境許可證明紙本(Overseas Student Entry Permit Certificate)，記得攜帶可換匯之現金/信用卡、可在台灣使用的提款卡/銀聯卡。

Giấy tờ cần chuẩn bị khi làm thủ tục xuất cảnh:

1. Hộ chiếu (có hạn 6 tháng trở lên tính từ ngày xuất cảnh) hoặc thẻ cư trú

2. Giấy phép nhập cảnh do nhà trường cấp

Chuẩn bị tiền mặt và thẻ visa có thể sử dụng tại nước ngoài.

※電子「入境檢疫系統」線上申報，操作方式如下：

Khai báo trực tuyến "Hệ thống nhập cảnh kiểm dịch", thao tác hướng dẫn như sau:

1. 點選網址：<https://hdhq.mohw.gov.tw/>，進入系統，依序輸入各項欄位資料，完成申報。

系統填報檢疫住所請選“防疫旅館”並填寫旅店代碼、名稱、地址，訂房單上有資訊

Truy cập trang web <https://hdhq.mohw.gov.tw/> hoàn thành khai báo y tế theo trình tự. Vui lòng chọn “**防疫旅館**” và điền mã khách sạn, tên khách sạn và địa chỉ trên đơn đặt phòng.

2. 抵達臺灣後重新啟動手機，健康申報憑證將以簡訊發送至手機。未滿 18 歲需另備「申辦電話號碼法定代理人同意書」及父母親之其中一位雙證件影本(如護照、身分證及駕照)。

Khởi động lại điện thoại sau khi hạ cánh xuống sân bay tại Đài Loan, khai báo sức khỏe sẽ được thông qua tin nhắn gửi tới điện thoại. Chưa đủ 18 tuổi cần chuẩn bị “申辦電話號碼法定代理人同意書”(Đơn đồng ý của đại diện hợp pháp khi khai sim) và 2 loại giấy tờ tùy thân của bố hoặc mẹ (ví dụ: hộ chiếu, thẻ căn cước và bằng lái xe...)

※如台灣手機已被停話，建議可先請在台友人幫忙繳費復話，以利抵臺後使用臺灣手機 SIM 卡可收到簡訊。

Nếu sim bị ngưng sử dụng, có thể nhờ người thân tại Đài Loan trợ giúp nộp phí điện thoại để sau khi hạ cánh có thể sử dụng điện thoại và nhận được tin nhắn.

※若尚無手機門號，於飛機落地後，請先至機場台灣電信業者櫃台購買預付卡，並完成入境檢疫系統手機資料變更，前往入關檢疫報到進行檢查。

Nếu không có sim điện thoại, sau khi hạ cánh hoàn thành thủ tục nhập cảnh xong, có thể tới cửa hàng nhà mạng tại sân bay mua sim trả trước, xác nhận hoàn thành khai báo y tế và nhập cảnh thành công.



系統填報檢疫住所請選“防疫旅宿”並填寫旅店代碼、名稱、地址，訂房單上有資訊

Vui lòng chọn “防疫旅宿” và điền mã khách sạn, tên và địa chỉ khách sạn trên đơn đặt phòng.

※如因不可抗力因素（如：颱風、航班取消、航班併班等）變更入境日期及航班，應敘明原因，立即通知學校，以利學校重新向相關單位告知。

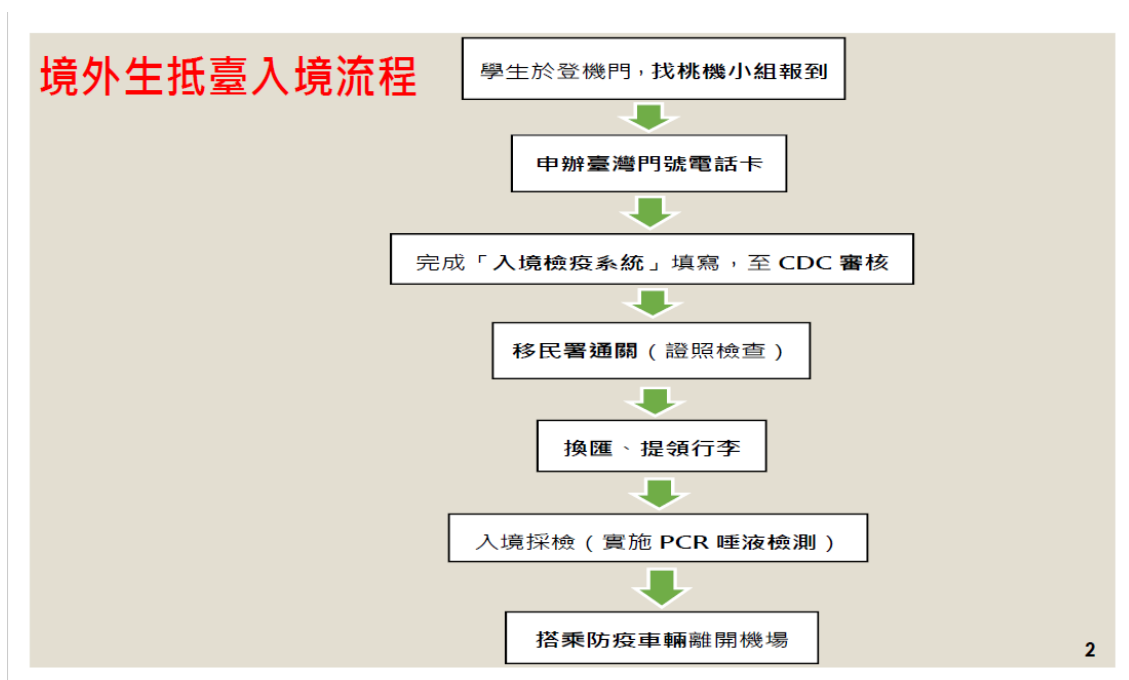
Nếu vì lý do bất khả kháng (như bão, chuyến bay bị hoãn, chuyến bay ghép...) thay đổi chuyến bay cần báo cáo rõ nguyên nhân và lập tức thông báo cho nhà trường để tiện báo cáo cho đơn vị liên quan.

二、抵臺後程序：

Trình tự sau khi nhập cảnh

務必依程序進行，未依規定進行者將依「嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例」集中安置並罰款**新臺幣 10 萬元至 100 萬元**，且立即通知警政機關協尋；返校後將另依學校獎懲規定議處。

Bắt buộc thực hiện theo trình tự, nếu không tuân thủ sẽ bị xử phạt từ 100.000NTD-1.000.000NTD theo luật Phòng chống dịch bệnh của chính phủ và lập tức thông báo cho cơ quan chính quyền hỗ trợ tìm kiếm, sau khi trở về trường sẽ xử phạt theo quy định của nhà trường.



(一) 此次學校人員無法前往機場接機，故請同學隨時要與承辦老師保持聯絡。

Do giáo viên không thể tới sân bay nên yêu cầu học sinh giữ liên lạc với giáo viên của nhà trường.

(二) 下機時，請立即與學校承辦人員聯繫，告知已抵臺。

Sau khi hạ cánh lập tức thông báo cho giáo viên nhà trường biết.

(三) 下機後，先與配戴識別證之教育部接機小組人員進行報到(如圖片)。

Sau khi hạ cánh và hoàn thành xét nghiệm PCR đến tìm giáo viên của Bộ giáo dục làm thủ tục báo danh, cung cấp khai báo y tế để tiện đối chiếu thông tin, ghi lại thời gian báo danh và báo lại cho nhà trường.

(四) **切記不要任意跟隨其他下機旅客移動，依規定在登機口與教育部接機小組人員會合，以免違反報到相關規定受罰。**

Sau khi hạ cánh không được phép đi cùng các hành khách khác, theo quy định cần tìm giáo viên của Bộ Giáo dục tại cổng ra, tránh bị xử phạt theo các quy định nhập cảnh liên quan.

識別證樣張



境外生入境

防疫小組

范立昀 Sunny

桃園機場聯絡官

萬能科大協辦



(五) CDC 檢疫審核部分，需出示護照/大通證、入台證(陸生)、入境許可證明、線上檢疫系統申報憑證截圖。

Bộ y tế xét duyệt nhập cảnh cần có hộ chiếu, giấy phép nhập cảnh và ảnh chụp lại màn hình khi khai báo y tế như hình dưới.

編號: 2020.07.08 二十日

防範嚴重特殊傳染性肺炎 入境健康聲明暨居家檢疫通知書

COVID-19 Health Declaration and Home Quarantine Notice

姓名(本人或法定代理人親屬) Name (Signed by the informed case or legal representative) 身分證/護照號碼 ID card No./Passport No.

國籍 Nationality ☐ 中華民國 R.O.C. (Taiwan) ☐ 中國大陸 China ☐ 澳門 Macao ☐ 男 Male ☐ 女 Female 船/航班 Vessel Name

☐ 香港 Hong Kong ☐ 其他國籍 Other Nationality ☐ 其他 Other

1. 過去 14 天內是否有發燒、呼吸道症狀(咳嗽、呼吸急促等)或以下症狀(已服藥者亦填填「是」)?
Have you had fever, respiratory symptoms (cough, shortness of breath, etc.) or following symptoms during the past 14 days? (For those who had taken medications, please answer "Yes") ☐ 是 Yes ☐ 否 No

☐ 發燒 Fever ☐ 咳嗽 Cough ☐ 流鼻涕 Runny stuffy nose ☐ 呼吸急促 Shortness of breath

☐ 嘔吐 Vomiting ☐ 腹瀉 Diarrhea ☐ 喉嚨疼痛 Loss of voice or taste ☐ 全身無力 Malaise ☐ 四肢無力 Limb weakness

2. 過去 14 天內是否曾接觸疑似或確診武漢肺炎之病人? Have you contacted any suspected or confirmed COVID-19 case during the past 14 days? ☐ 是 Yes ☐ 否 No

3. 請填列過去 14 天內曾造訪的所有國家(含港澳地區) Please fill in all countries (including Hong Kong and Macao) you have been to during the past 14 days.

(1) (2) (3)

4. 來臺目的 Purpose of coming to Taiwan: ☐ 商務 Business ☐ 觀光 Tourism ☐ 探親 Visiting relatives ☐ 其他 Others

5. 是否持有安機(船)前三天內採檢之 COVID-19 檢驗陰性報告? Have you obtained a negative COVID-19 test certificate issued for testing conducted within three days before boarding? ☐ 是 Yes ☐ 否 No

依據臺灣法令規定，您為居家檢疫對象，請遵守以下規定：
According to laws and regulations in Taiwan, you are required to take home quarantine and abide by the following requirements:

一、抵達後全程佩戴口罩，僅進食及不得搭乘大眾運輸，搭乘防疫車隊時，請主動出示本通知書收執聯。
1. After arriving in Taiwan, you must wear a face mask all the time and return home or work as soon as possible. Do not take public transportation. Please present this notice voluntarily upon getting in a designated transport vehicle.

二、留在家中不外出，亦不得出境或出國。
2. Stay at home, do not go outside or go abroad.

三、與同住家人保持 1 公尺以上距離，自主採買及採買後儘速回家，居家檢疫期間，應配合防疫人員進行個人活動範圍之電子監控。
3. Keep at least 1 meter away from your family. Please record your body temperature and health status, and cooperate with caring and tracking measures (including using cell phone signals to implement electronic monitoring of your location).

四、所有入境旅客，若同住者有老年人(≥65 歲)、幼童(≤6 歲)、慢性病患者(如心臟病、糖尿病或肺病等)或個人無單獨房間(含附浴)者，應至防疫旅館完成居家檢疫。
All inbound travelers are required to stay at a quarantine hotel if you don't have a separate room (including separate bathroom) or if you live with elderly people (65 years old or older), children 6 years old or under, or persons with chronic diseases (such as cardiovascular disease, diabetes or lung disease, etc.).

五、如有發燒、咳嗽、流涕、喉嚨痛等症狀或任何身體不適，請儘速就醫，主動與當地衛生局聯繫，或撥打 1922，依指示儘速就醫，並停止搭乘大眾運輸工具。
If you have symptoms such as fever, cough or other discomfort, please put on a medical mask, contact with the local health authorities or call the toll-free hotline, 1922, to obtain instructions on seeking medical attention. Do not take public transportation when you go to the hospital.

※依據傳染病防治法第 58 條規定，入境旅客應確實遵守配合居家檢疫措施，拒絕、規避檢疫或違反規定者，處罰鍰 15 萬元至 100 萬元，違反居家檢疫規定者，處罰鍰 10 萬元至 100 萬元。

入境居家檢疫申報憑證
Health Declaration Certificate

檢疫起始日期 Quarantine start date: 2020.07.08 20:00

檢疫結束日期 Quarantine end date: 2020.07.15 20:00

航班 Flight No.: 661

旅客姓名 Name of Traveler: 范立昀 Sunny

護照號碼
Passport Number: 510101010

正常 Normal

防疫旅館
Quarantine hotel

請將此憑證以手機畫面提供 檢疫驗人員檢查
Please keep this page and show it to the quarantine officer

2020.07.08 20:00

(六) 台灣境管為預防非洲豬瘟，請勿攜帶任何肉類製品及其他相關違禁品，以免受罰，另口罩最多每人可攜帶 250 片，若嚴重者境管最重可將其遣返，參考網址：

<https://www.taipei.customs.gov.tw/cp.aspx?n=D972BF5B3A15A6B5>。

Để ngăn chặn dịch tả lợn Châu Phi, vui lòng không mang theo bất kỳ sản phẩm từ thịt và hàng lậu khác có liên quan để không bị phạt, mỗi người chỉ được mang theo tối đa 250 chiếc khẩu trang, nếu vi phạm nghiêm trọng có thể không được phép nhập cảnh. Trang web tham khảo:

<https://www.taipei.customs.gov.tw/cp.aspx?n=D972BF5B3A15A6B5>.

(七)領取行李時，請務必再次確認是否為自己的行李，避免拿錯他人之行李。

Lấy và xác nhận hành lý cá nhân tránh lấy nhầm hành lý của người khác.

(八)請依指示前往機場指定地點進行 **PCR 唾液採檢**

機場採檢流程：

- 所有入境旅客領取完托運行李後，須至航廈外指定地點進行**PCR唾液採檢**





14

(九)完成程序後請務必記得領取 **2 盒**檢疫盒(免費快篩試劑)。

Sau khi hoàn thành trình tự cần nhận 2 hộp dụng cụ xét nghiệm (miễn phí).



(十)完成 **PCR 唾液採檢**後，由 CDC 專人帶領出管制區前往搭乘機場防疫車輛(車資自費)前往防疫旅店，依目前衛福部規定防疫車輛以 1 人 1 車為主；同學上車後請回報本校老師搭車時間，抵達防疫旅店後請回報本校老師抵達時間，以利本校通報追蹤系統。

Theo quy định sau khi hoàn thành xét nghiệm PCR bằng nước bọt và lấy hành lý xong, theo hướng dẫn của nhân viên Bộ y tế bắt xe phòng dịch về khách sạn cách ly (chi phí tự thanh toán), theo quy định của bộ y tế 1 người/ xe, học sinh sau khi lên xe và tới khách sạn báo lại thời gian cho giáo viên nhà trường, để tiện nhà trường thông báo lên hệ thống theo dõi.

(十一)入住檢疫旅店以後，須每日上午 11 點以前，於 **LINE【疫指神通】** 上回報當日健康狀況。如多次違反規定未回報，將依相關校規嚴加懲處。

Sau khi vào ở khách sạn, mỗi ngày trước 11 giờ sáng báo cáo lại tình trạng sức khỏe trên **LINE【疫指神通】**. Nếu vi phạm quy định nhiều lần không khai báo sẽ xử phạt nghiêm trọng theo quy định liên quan.



疫指神通 LINE

三、如有相關疑問，可逕洽本校承辦人。

Nếu có nghi vấn có thể liên hệ giáo viên nhà trường.

Điện thoại: +886-4-2332 3000 nhánh 3120~3139

Email: icsc@cyut.edu.tw

四、防疫旅店相關資訊(專案入境申請者)，居家檢疫及自主防疫共 7 天

Thông tin liên quan khách sạn cách ly (nhập cảnh dạng đặc biệt), cách ly 7 ngày

(一) 費用約為 2,000 元新台幣/晚，共 8 晚總計約 16,000 元新台幣，包三餐，入住時就得先付款，可付現或刷銀聯、visa 和 master 卡。

Chi phí khoảng 2000NTD/đêm, tổng 8 đêm khoảng 16.000NTD, bao gồm 3 bữa, thanh toán trước khi nhận phòng, có thể trả tiền mặt hoặc sử dụng thẻ (Union Pay, Visa, Master)

(二) 旅店禁菸，都會提供三餐，但不會代買跟代支付任何東西，住宿期間不能出房門，衣服需在房內自行清洗，如果有什麼問題就是撥打分機給服務櫃台洽詢；盥洗用具跟備品都是拋棄式的一次性備品，不夠都可以再跟櫃台索取。

Khách sạn cấm hút thuốc, cung cấp 3 bữa, nhưng không nhận mua hộ hoặc thanh toán hộ, trong thời gian cách ly không được phép ra ngoài, quần áo cần tự giặt trong phòng, nếu có vấn đề có thể liên hệ quầy lễ tân của khách sạn. Vật dụng hàng ngày đều là sử dụng một lần, không đủ có thể liên hệ lễ tân khách sạn.

五、初次入境者檢疫完成後，且**未違反隔離或檢疫相關規定**才可以向衛生福利部提出申請防疫補償（檢疫期間防疫補償申辦系統：<https://swis.mohw.gov.tw/covidweb/>），防疫補償每日 1,000 元。（**目前陸生及港澳新生因證件問題，無法申請此補助**）

Sau khi kết thúc cách ly và không vi phạm quy định cách ly có thể xin trợ cấp cách ly từ bộ y tế mỗi ngày 1000NTD (trang web <https://swis.mohw.gov.tw/covidweb/>). (Hiện tại do vấn đề giấy tờ nên học sinh quốc tịch Hồng Kông, Ma Cao và Trung Quốc không thể xin trợ cấp).

六、完成 7 天居家檢疫及自主防疫後，方可進入校園，檢疫期間若有發燒不適之現象，請聯繫 1922 及本校師長。

Sau khi kết thúc 7 ngày cách ly và thời gian tự quản thì có thể đến trường, nếu có vấn đề sức khỏe cần

liên hệ số 1922 và giáo viên nhà trường.



朝陽科技大學自主健康管理群組
Nhóm LINE trong thời gian tự quản

